

Số: 308/BC-THCS.PVT

Gò Vấp, ngày 24 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022
(Từ ngày 16 tháng 11 năm 2021 đến ngày 25 tháng 11 năm 2022)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Tuyên truyền, quán triệt Luật phòng chống tham nhũng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 172/KH-THCS.PVT ngày 09 tháng 9 năm 2022 về thực hiện cuộc vận động phòng chống tham nhũng; triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng thông qua các văn bản pháp luật.

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng Sư phạm, phổ biến bản tin phòng chống tham nhũng trong sinh hoạt Chi bộ định kỳ, sinh hoạt “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” hàng tháng.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng như treo băng rôn, khẩu hiệu cổ động về phòng chống tham nhũng, trên trang website của trường.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận về phòng, chống tham nhũng:

- Nhà trường thực hiện triển khai kế hoạch số 469/KH-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, như: Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03-01-2014 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07-12-2015 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26-12-2016 của Bộ chính trị về việc “tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Văn bản hợp nhất số 03/NĐHN-BNV ngày 14/7/2014 của Bộ Nội vụ Quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và các văn bản có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đến cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động và học sinh.

- Triển khai thực hiện đúng theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tổ chức triển khai lồng ghép nội dung pháp luật về phòng, chống và đạo đức liêm chính vào các chương trình giáo dục trung học cơ sở nhằm tạo sự chuyển biến về mặt nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp, chặt chẽ, đúng quy định. Thực hiện đúng các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh...

- Xây dựng quy trình, tiêu chuẩn, giới thiệu cán bộ, giáo viên đảm bảo công bằng, khách quan; công khai việc tuyển dụng viên chức và người lao động; công khai quy trình, thủ tục xét thi đua khen thưởng, xét tặng các danh hiệu cho cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên và học sinh trong đơn vị; thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong nhà trường.

- Thực hiện việc công khai minh bạch về tài chính và ngân sách nhà nước theo đúng Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 về việc hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn gốc từ khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện công khai trong công tác thi, kiểm tra, cấp phát văn bằng chứng chỉ và công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp; công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, viên chức trong ngành được quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/07/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, niêm yết công khai bản kê khai đúng quy định.

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy chế làm việc, đặc biệt trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Thông qua các buổi sinh hoạt hội đồng sư phạm, các hoạt động ngoại khóa tại đơn vị tiến hành lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục học sinh nhận thức trách nhiệm của bản thân trong việc phòng chống tham nhũng; kiểm tra việc tổ chức quản lý dạy thêm, học thêm; kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, đặc biệt là khu vực được hưởng chế độ theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010; kiểm tra việc thực hiện các khoản thu đầu năm học; tuyển sinh vào các lớp đầu cấp; công tác thi học sinh giỏi và xét hoàn thành chương trình tiểu học, xét công nhận tốt nghiệp THCS.

- Cấp ủy làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Hiệu trưởng nhà trường sắp xếp, bố trí công việc đội ngũ hiện có đảm bảo nhiệm vụ phù hợp với năng lực từng người, bố trí đủ theo kế hoạch giảng dạy của nhà trường. Hàng năm nhà trường đã kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng do Hiệu trưởng làm Trưởng ban, đồng thời phân công trách nhiệm từng thành viên trong công tác phòng, chống tham nhũng ở đơn vị.

- Hiệu trưởng nhà trường phối hợp với Ban chấp hành công đoàn, ban thanh tra nhân dân rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi đảm bảo theo đúng dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo chế độ quy định; phối hợp rà soát lại quy chế chi tiêu nội bộ để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với chủ trương tiết kiệm; giám sát việc thu chi, ngân sách được cấp và sử dụng trang thiết bị cơ sở vật chất của nhà trường.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- Tổ chức tuyên truyền, triển khai các văn bản mới trong các buổi họp; tổ chức tuyên truyền cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng dưới các hình thức. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị đã tham gia học tập đầy đủ các bộ luật, các Nghị định, các văn bản pháp luật nhà trường đã triển khai, công tác tuyên truyền nhận thức và ý thức trách nhiệm của CB-GV-NV được nâng cao hơn.

- Thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng; các Chỉ thị của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng; nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm các đơn vị giáo dục, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, có năng lực và trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Thực hiện công khai minh bạch trong mua sắm xây dựng cơ bản, sửa chữa tài sản. Tất cả hoạt động này đều công khai và thực hiện đúng quy trình, quy định của Nhà nước. Trong các năm qua không có thắc mắc, thưa kiện tố cáo vấn đề này.

- Công khai, minh bạch về tài chính và ngân sách Nhà nước cụ thể: Thực hiện báo cáo thu chi trước hội nghị Viên chức – Người lao động nhà trường; công khai các kinh phí đầu tư cho từng hoạt động trong năm; thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định của pháp luật thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ trường học được cấp trên phê duyệt.

b) Kết quả xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

- Nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 229/QĐ-THCS.PVT ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc ban hành phụ lục quy chế chi tiêu nội bộ trường học; Quyết định số 142/QĐ-THCS.PVT ngày 31 tháng 8 năm 2022 về ban hành quy chế công khai trong trường học.

- Các tiêu chuẩn, định mức, sử dụng điện thoại, điện, nước, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, chi hỗ trợ các ngày Lễ các hoạt động khen thưởng... đều được công khai, minh bạch theo Quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

- Toàn thể CB-GV-NV thực hiện tốt các quy tắc ứng xử trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm, phù hợp với đặc thù công việc của từng cán bộ, công chức, viên chức và từng lĩnh vực hoạt động, nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức kiểm tra, đánh giá xếp loại cán bộ, công chức việc thực hiện các quy định đạo đức nhà giáo (Theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT) và việc thực hiện quy chế làm việc của nhà trường. Không có cá nhân nào vi phạm các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

- Công khai quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, phân công quản lý cán bộ về tuyển dụng, điều động, đào tạo, nâng lương, chuyển ngạch, tiêu chuẩn ký hợp đồng lao động đối với cán bộ, viên chức.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch về công tác cải cách hành chính năm đúng thời gian, đảm bảo chất lượng, triển khai đúng kế hoạch. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên, chuyên đề và đột xuất trong công tác cải cách hành chính.

- Thủ trưởng đơn vị lắng nghe, tiếp thu đóng góp ý kiến của giáo viên, nhân viên để đề ra các biện pháp thực hiện khả thi, có hiệu quả, hiệu lực trong công tác cải cách hành chính; sử dụng hiệu quả các chỉ số hài lòng của từng cá nhân để nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính phục

vụ. Xây dựng quy chế làm việc tại cơ quan, công khai việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính tiếp dân (phụ huynh học sinh) theo kế hoạch định kỳ.

- Giáo viên học tập, nghiên cứu, thiết kế các bài giảng khoa học, hiệu quả áp dụng vào giảng dạy một cách tích cực chủ động. CBQL tăng cường công tác dự giờ, tư vấn hỗ trợ giáo viên đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập.

- Công tác tài chính thanh toán, trả lương qua tài khoản: thực hiện việc chi trả qua tài khoản đối với các khoản chi như lương, khen thưởng, các khoản phụ cấp cho CB-GV-NV thông qua chuyển khoản Ngân hàng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu thập của người có chức vụ, quyền hạn: trong thời gian qua nhà trường đã thực hiện đầy đủ việc kê khai tài sản và thu nhập bổ sung hàng năm (*Theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu thập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 3632/UBND-NCPC ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022*).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị:

Chưa có vụ việc tham nhũng nào được phát hiện.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra:

Chưa có vụ việc tham nhũng nào xảy ra.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của cơ quan, đơn vị: Không có

đ) *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác*: Không có.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không

- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng:

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị và nguyên nhân

- Trong thời gian qua nhà trường không có đơn thư phản ánh nào về công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chưa có cá nhân nào bị các cơ quan, tổ chức phản ánh có hành vi tiêu cực, tham nhũng.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: Không

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (*khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...*): Không

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng: Không

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị:

- Nêu cao nhận thức công tác phòng chống tham nhũng trong việc quản lý tài sản của nhà trường, do vậy trường đề ra nhiều biện pháp phòng chống tham nhũng như: công khai, minh bạch quy trình tuyển dụng cán bộ; tiêu chuẩn bình xét thi đua; chỉ tiêu tuyển sinh đầu vào, quy chế chi tiêu nội bộ, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, phát huy tập trung dân chủ, tạo sự đồng thuận, đoàn kết của tập thể người lao động, từ đó góp phần phát hiện kịp thời các biểu hiện tham nhũng và tăng cường biện pháp phòng ngừa.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:

- Hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng những kỳ này mang lại nhiều hiệu quả đáng kể về nhận thức của CB-GV-NV được nâng cao.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức chấp hành, học tập, tìm hiểu pháp luật về phòng chống tham nhũng và đạo đức liêm chính; xây dựng lối sống liêm chính và tuân thủ pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động; đưa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng phát triển ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; góp phần tích cực vào công tác phòng chống tham nhũng trong nhà trường.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Tốt.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Không.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Căn cứ vào chương trình công tác của năm học, chương trình hành động của UBND tỉnh và của sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng giáo dục và Đào tạo, trường THCS Phan Văn Trị tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các Nghị quyết của Đảng và luật pháp của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng gắn với triển khai Nghị

quyết Đại hội Đảng các cấp; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập trên địa bàn thành phố; Chỉ thị, Kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác cán bộ, thực hiện việc rà soát, sắp xếp, luân chuyển, bố trí cán bộ để tăng cường củng cố, kiện toàn các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các đơn vị trọng yếu bảo đảm yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng.

- Công tác thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị. Tiến hành thanh tra đối với các bộ phận, cá nhân có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực cũng như xem xét xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): Không

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu có vướng mắc): Không

- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, khắc phục những khó khăn, vướng mắc: Không

- Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất: Không.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



TRUON
TRUNG HỌC CO SI
PHAN VAN TRI

(Handwritten signature in blue ink)

Mạch Công Thạch


TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 16/11/2021 đến ngày 25/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số 308/BC-THCS.PVT ngày 24 tháng 11 năm 2022 của trường THCS Phan Văn Trì)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	1
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	72
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	1
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	1
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	3
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	8.000
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	85
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	3
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHỪNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		0
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Báo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0

TRƯỜNG THCS PHAN VĂN TRÍ

Biểu số: 02/PCTN



DANH SÁCH CÁC VỊ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Số liệu tính từ ngày 26/8/2022 đến ngày 25/11/2022)
(Kèm theo Báo cáo số 303/BC-THCS.PVT ngày 24 tháng 11 năm 2022 của trường THCS Phan Văn Trí)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	/	/	/	/	/

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHẢN HIỆN KHÁC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG(*)

(Kèm theo Báo cáo số 30/BC-THCS.PYT ngày 24 tháng 11 năm 2022 của trường THCS Phan Văn Trị)



TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	/	/	/	/	/	/	/
Tổng số:	/	/	/	/	/	/	/

